

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 121/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng XD. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T-Chủ tịch HĐQTV. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Văn T: Ông Hoàng Nhật H-Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng XD.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hoàng Nhật H: Ông Nguyễn Văn T; Ông Nguyễn Ngọc H; Ông Trần Hoàng T; Ông Dương Việt H, ông Huỳnh Đức T, chị Phan Ngọc Ý V- Chức vụ: Ban Công nợ; Địa chỉ liên hệ: LTT, phường BN, Quận 1, Tp.HCM.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981; Địa chỉ: ấp TQA, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre và chị Đặng Thị A, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp AN, xã AQ, huyện P tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vào ngày 31/7/2024 anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Thị A có nghĩa vụ liên đới giao trả cho Ngân hàng XD số tiền 4.505.174.569 đồng (Bằng chữ: bốn tỷ năm trăm lẻ năm triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng); trong đó: nợ gốc: 4.049.908.926 đồng, nợ lãi: 457.786.387 đồng.

2.2 Anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Âm có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ nợ lãi và phí phát sinh đối với toàn bộ số nợ còn lại theo mức lãi suất đã thỏa

thuận theo Hợp đồng tín dụng số 96/2022/LOS22/MG001/HĐTD/090 ngày 11/08/2022 và Hợp đồng tín dụng số: 190/2022/LOS22/MG001/HĐTD/090 ngày 28/10/2022 đã ký kết với Ngân hàng XD kể từ ngày 28/5/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nêu trên.

2.3 Khi anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Thị A trả xong số tiền nêu trên cho Ngân hàng XD thì Ngân hàng XD phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Thị A bản gốc: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BP 822154, số vào sổ cấp GCN: CH04185 do Ủy ban nhân dân huyện TP, tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/11/2013 thuộc thửa đất 69, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: ấp TQ A, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre có diện tích: 1144,1 m² hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất trồng cây hằng năm khác, thời hạn sử dụng: 21/04/2015, nguồn gốc sử dụng: công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DD289442, số vào sổ cấp GCN: CS08858 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 06/09/2022 thuộc thửa đất 439, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre diện tích: 388,6m², hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn: 100m²; đất trồng cây lâu năm 288,6 m², thời hạn sử dụng: đất ở tại nông thôn: lâu dài; đất trồng cây lâu năm: sử dụng đến ngày 21/04/2045, nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 100m²; nhận chuyển nhượng đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất 288,6m².

2.4 Trường hợp anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Thị A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên thì Ngân hàng XD được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng XD theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 96/2022/MG001/02.1.HĐTC/090 ngày 11/08/2022, được công chứng tại Văn phòng công chứng TP (số công chứng: 2824, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD) và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 190/2022/MG001/02.1HĐTC/090 ngày 28/10/2022, được công chứng tại Văn phòng công chứng TP (số công chứng: 3645, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD), đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện TP, tỉnh Bến Tre ngày 11/08/2022 và ngày 28/10/2022 để thu hồi nợ.

2.5 Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Thị Ấm đối với Ngân hàng XD. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Thị Ấm tại Ngân hàng XD thì anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị Ấm có nghĩa vụ liên đới tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng XD

2.6 Ngân hàng XD với anh Phong và chị Âm không yêu cầu xem xét, thẩm định và định giá diện tích: 1144,1 m² thuộc thửa đất 69, tờ bản đồ số 16, tọa lạc ấp TQ A, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre; Diện tích: 388,6 m² thuộc thửa đất 439, tờ bản đồ số 11, tọa lạc xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre nên không xem xét giải quyết.

2.7 Về án phí dân sự sơ thẩm

- Ngân hàng XD được Chi Cục Thi hành án dân sự huyện TP hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.109.656 đồng theo biên lai thu số 0000024 ngày 26/3/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện TP;

- Anh Nguyễn Văn P và chị Đặng Thị A tự nguyện liên đới nộp là 56.252.587 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TP;
- Chi Cục THADS huyện TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).
- (3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).
- (4) Ghi họ tên, T cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.
- (5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

